* **ADO.net**: là một thư viện cung cấp các method SELECT, INSERT, UPDATE, DELETE tới CSDL bất kỳ. Gồm 2 phần:
  + Data Provider:
    - Connection: đối tượng kết nối với cơ sở dữ liệu ( chuỗi kết nối )
    - Command: đối tượng truy vấn CSDL (đọc kết quả bằng Data Reader )
      * các câu lệnh thi hành Command:

ExecuteNonQuery(): số dùng bị ảnh hưởng / thường dùng cho proceduce.

ExecuteReader(): dùng data reader để đọc

ExecuteScalar(): trả về một giá trị đầu tiên

* + - DataAdapter: cầu nối giữa **[Data Store]** và **[DataSet]** (nó có sẵn các câu lệnh Select/ Insert /Delete/ UpdateCommand nhằm tương tác với **[Data Store]** ) nếu DataSet có thay đổi thì nó cập nhật vào Data Store và ngược lại.
  + Data Set: Phản ánh CSDL thành các đối tượng trong bộ nhớ
    - DataRelationCollection: cc mối quan hệ giữa các bảng trong CSDL.
    - DataTableCollection: tập hợp cho các bảng trong CSDL.
      * DataTable: đại diện cho 1 bảng:
        + DataRowCollection: dữ liệu.
        + DataColumnCollection: các cột .
        + ConstrainCollection: tập ràng buộc.
* Chuỗi kết nối ( connection string ):
  + Data Source: địa chỉ kết nối ( localhost), có thể gán cả port sau dấu phẩy.
  + Database: tên của database.
  + UID: tên đăng nhập.
  + PWD: mật khẩu.
* String và stringBuilder: String (**Immutable** ) mỗi lần thao tác nó tạo ra 1 đối tượng mới, còn stringBuilder (mutable) làm việc trên vùng nhớ ban đầu => giảm tải cho GC dọn rác.
* EntityFramework